

Bản án số: 08/2024/HS-PT

Ngày: 23 - 01 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Cường**

Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 548/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Bùi Phước T** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị hại với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo bị kháng cáo:

Bùi Phước T; Tên gọi khác: **Tùng**; sinh ngày: 12/01/2004 tại tỉnh Quảng Ngãi. Trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Phước T1** và bà **Hồ Thị S**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 10 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 (Đã có hiệu lực pháp luật); Ngày 12/11/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Quảng Ngãi khởi tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 15/3/2021, đình chỉ vụ án do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 20/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bắt tạm giam lại từ ngày 22/6/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang chấp hành án, có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Việt N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hà Minh T2, sinh ngày 17/08/1996; trú tại: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị hại ông Hà Minh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Bùi Ngọc H và Ung Minh T3, khoảng 19 giờ ngày 30/8/2020 H và T3 nhắn tin, gọi điện thoại thách thức đánh nhau. H biết Nguyễn Khánh N1 cũng có mâu thuẫn với T3 nên khi gặp N1 tại Công viên N thuộc xã Đ, huyện M thì N1 và H rủ nhau cùng tìm đánh T3.

Bùi Ngọc H trực tiếp rủ Võ Hoàng N2, Trần Ngọc S1, Bùi Minh Q, Võ Văn T4, Đoàn Quốc V, Nguyễn Văn T5, Võ Văn D, Võ Nhật N3, Bùi Văn T6. Còn Nguyễn Khánh N1 gọi điện thoại cho Lê Công P và Bùi Tá A T7 nhờ giúp đi đánh T3 thì P và T7 đồng ý.

Lúc này, Lê Công P đang ở tại quán T14 (Thuộc thị trấn L, huyện T) cùng với Nguyễn Phi D1, Nguyễn Phi N4, Lê Văn V1, Vy T, Võ Thanh L. Khi nghe P nói giúp N1 đi đánh T3 thì D1, N4, V1, M và L đồng ý cùng đi. Tại đây, P tiếp tục gọi điện thoại rủ thêm Phạm Đăng T8 đến uống nước, T8 đến gặp P và biết đi đánh T3 thì T8 đồng ý tham gia. Còn Bùi Tá Anh T9 đang nhậu tại xã N, huyện T cùng với Đinh Trần Huy D2, Trương Quang A1, Bùi Quang D3 và Bùi Thanh M1. Khi nghe T9 nói N1 nhờ giúp đi đánh T3 thì D2, A, D3 và M1 đồng ý, rồi tất cả đến quán T14 gặp Lê Công P. Tại đây, T9 gọi điện thoại rủ Võ Thành D4 rủ đi đánh nhau thì D4 đồng ý. D4 đến cầu B thuộc xã N, huyện T lấy cây mã tấu (Do D4 cất giấu từ trước) và điện thoại rủ Trần Đức H1 cùng đi trên xe biển số 76E1-375.13 do D4 điều khiển.

Tại quán T14 tập trung nhiều đối tượng, có đối tượng chủ động tham gia cùng nhóm Lê Công P, Bùi Tá Anh T9 để đi đánh nhau, cụ thể: Nguyễn Khắc Đại L1, Trần Hoàng C, Trần Văn P1, Đặng Ngọc Q1, Nguyễn Phi Đ, Bùi Phước T và H2 (Ở huyện S). Lúc này, T đi đến khu vực gần Trường THCS thị trấn L, huyện T lấy 02 cây dao phông lợn, 02 cây mã tấu và 01 cây dao lờ (Đã cất giấu từ trước) rồi đem lại quán trà chanh S2 thì T9 và L1 mỗi người cầm một cây mã tấu, Huy D2 cầm 01 cây dao lờ, 02 người thanh niên đi xe Sirius màu đỏ đen (Không rõ lai lịch) cầm 02 cây dao phông lợn. Rồi nhóm T9 rủ nhau, điều khiển xe mô tô đi đến khuôn viên bên cạnh đường Đ thuộc phường N, thành phố Q để rủ thêm Nguyễn Hữu L2, Nguyễn Hữu T10, Đỗ Quang H3 và Bùi Văn S3.

Tại đây, nhóm T9 (Tổng cộng có 25 đối tượng) rủ nhau vào huyện M để cùng Nguyễn Khánh N1 đánh nhóm Ung Minh T3. Khi đi, Nguyễn Khắc Đại L1

điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 76E1-561.15 chở Trần Hoàng C và Bùi Tá A T9 cầm theo 02 cây mã tấu; Nguyễn Hữu L2 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu trắng (Không rõ biển số) chở Nguyễn Hữu T10 và Đinh Trần Huy D2 cầm 01 cây dao lờ; Đỗ Quang H3 điều khiển xe mô tô hiệu Winner, biển số 76E1-519.01 chở Phạm Đăng T8 và Trương Quang A1; Nguyễn Phi Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sonic, biển số 76E1-566.64 chở Đặng Ngọc Q1 và Trần Văn P1; Lê Công P điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 76E1-266.62 chở Nguyễn Phi N4; Vi Trung M2 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 76E1-529.01 chở Bùi Quang D3 và Bùi Thanh M1; Nguyễn Phi D1 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 76E1-417.06 chở Lê Văn V1 và Bùi Văn S3; Võ Thành D4 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 76E1-375.13 chở Trần Đức H1 và Võ Thanh L, Danh cầm theo 02 cây mã tấu; H3 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (Không rõ biển số) chở Bùi Phước T.

Trên đường đi, Lê Công P gọi điện thoại cho Nguyễn Khánh N1 và hẹn gặp nhau tại khu vực trước Trường P2 (Thuộc xã Đ, huyện M). Khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm T9 đến trước Trường P2 thì gặp nhóm Bùi Ngọc H có 09 đối tượng, gồm: Bùi Ngọc H, Trần Ngọc S1, Võ Hoàng N2, Võ Văn T4, Bùi Minh Q, Đoàn Quốc V, Nguyễn Văn T5, Võ Nhật N3, Bùi Văn T6 đang chờ sẵn tại đây. Riêng Nguyễn Khánh N1 và Võ Văn D đi đến cầu S (Huyện T) để đón Lê Công P thì bị lạc.

Bùi Ngọc H, Trần Ngọc S1, Võ Hoàng N2 chuẩn bị sẵn khoảng 10 hung khí như dao, mã tấu, tuýp sắt để trong bao đựng cần câu cá thì Bùi Phước T cầm 01 cây mã tấu, Phạm Đăng T8 cầm 01 cây mã tấu, Trần Văn P1 cầm 01 cây tuýp sắt, Võ Thanh L cầm 01 cây dao xắt chuối, Lê Công P cầm 01 mã tấu, Bùi Ngọc H cầm 01 cây dao tự chế, Bùi Minh Q cầm 01 cây dao tự chế, Trần Ngọc S1 cầm 01 cây tuýp sắt, Nguyễn Văn T5 cầm 01 cây rựa.

Khi xuất phát lên xã H, huyện N, Võ Hoàng N2 điều khiển xe mô tô hiệu Satrai, biển số 76G1-409.54 chở Trần Ngọc S1 và Bùi Ngọc H đi trước dẫn đường; Võ Văn T4 điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade, biển số 76G1-052.85 chở Bùi Minh Q, Đoàn Quốc V điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 76G1-348.97 chở Nguyễn Văn T5, Võ Nhật N3 điều khiển xe mô tô hiệu Wave (Không rõ biển số) chở Bùi Văn T6 cầm theo 01 cục gạch 06 lỗ, trên đường đi ngang qua tiệm tạp hóa ven đường, Bùi Tá Anh T9 nhặt 01 thùng vỏ chai Thạch Bích, Bùi Văn T6 nhặt 01 thùng vỏ chai bia Dung Quất phát cho những người không cầm hung khí để đánh nhau.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng trên đi đến xã H tìm Ung Minh T3 nhưng không gặp và phát hiện tại Công viên gần ngã tư xã H có một nhóm thanh niên gồm: Hà Minh T2, Trần Hữu T11, Cao Thanh L3, Huỳnh B, Nguyễn Mậu Hoàng T12 (Đều ở xã H, huyện N) và 02 người phụ nữ tên H4 và tên H5 (Ở huyện M) đang ngồi chơi tại Công viên.

Lúc này, Bùi Phước T, Đinh Trần Huy D2, Bùi Tá Anh T9, Võ Thành D4 cầm hung khí, đi đến chỗ nhóm anh T2 hỏi “Thằng T3 đâu, thằng T3 đâu” thì nhóm anh T2 trả lời “Bình tĩnh em, ở đây không có T3, có gì từ từ nói chuyện” thì Bùi Phước T cầm 01 cây mã tấu (Dài 64,5cm, có 01 lưỡi cắt, cán bằng kim

loại dài 20,5cm) chém 01 nhát vào trán anh T2 làm đứt vải, tán nhựa của mũ lưỡi trai mà anh T2 đang đội trên đầu, vừa chém T vừa nói “Bình tĩnh con mẹ mày” Đinh Trần Huy D2 cầm cây dao lờ (Dài 79cm, có 01 lưỡi cắt, cán bằng gỗ dài 45,5cm) chém 01 nhát vào người anh T11, anh T11 giơ tay phải lên đỡ thì bị thương tích, anh Linh bị T9 nắm cổ áo đe dọa và bị D4 dùng dao chém trúng vào tay gây thương tích nhẹ. Nhóm anh T2 bỏ chạy thì bị Võ Thành D4, Trương Quang A1, Trần Hoàng C, Bùi Quang D3, Võ Thành L4, Lê Văn V1, Đinh Trần Huy D2 dùng vỏ chai ném. Sau đó, các đối tượng đi về lại tập trung tại xã Đ, huyện M. Tại đây, Trần Ngọc S1 và Bùi Ngọc H gọi điện thoại cho Ung Minh T3 để thách thức đánh nhau nhưng T3 từ chối nên cả nhóm đi về. Trần Văn P1 và Võ Thanh L trả hung khí lại cho nhóm Bùi Ngọc H. Riêng Lê Công P trả cây mã tấu cho nhóm H và lấy 01 cây mã tấu khác của Danh cầm. Rồi nhóm Bùi Ngọc H đi theo hướng N3 về M, còn nhóm Bùi Tá Anh T9 đi theo hướng Bắc tuyến đường Q về thành phố Q. Lúc 22 giờ 59 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Q thuộc thôn C, xã Đ, huyện M (Phía N cầu S) thì Nguyễn Hữu L2 phát hiện thấy Nguyễn Thanh H6 (Ở xã H, huyện N) và Nguyễn Q2 (Ở xã H, huyện N) đang đi cùng chiều trên xe mô tô biển số 43E1-256.17. Lượng nghĩ Hà chơi với nhóm Ung Minh T3 nên L2 kêu nhóm quay lại chặn xe của H6 và Q2 trước tiệm bán vật liệu xây dựng P thuộc thôn C, xã Đ, huyện M.

Tại đây, L2 nói Hà chơi với nhóm Ung Minh T3 nhưng H6 trả lời “không có” thì L2 dùng tay đánh vào vai của H6, Đinh Trần Huy D2 cầm dao lờ giơ lên chém H6 thì Bùi Phước T (Bạn của H6) giơ dao lên can ngăn, tiếp tục D2 cùng với Võ Thành D4 cầm dao đuổi đánh H6 thì H6 bỏ chạy vào tiệm bán vật liệu xây dựng P. Dĩ thấy trong tiệm bán vật liệu có camera gắn trên tường (Quay về hướng của D2), sợ bị phát hiện nên D2 không tiếp tục đuổi chém anh H6 và gọi D4 đi ra ngoài, khi ra ngoài Dĩ đuổi đánh Nguyễn Q2 nhưng Q2 chạy thoát được. Lúc này, trong tiệm vật liệu xây dựng, Bùi Tá A T9 cầm cây mã tấu (Dài 71,5cm, có 01 lưỡi sắt, cán bằng gỗ dài 32,5cm) chạy đến thì Nguyễn Thanh H6 quỳ gối và chấp tay xin nhưng T9 vẫn chém liên tiếp 03 nhát vào người H6, còn Trương Quang A1 lấy 02 cục gạch lót nền ném vào chân H6. Khi T9 chém nhát thứ 4 thì H6 dùng tay xô T9 ra để bỏ chạy. Lúc này, Nguyễn Hữu T10, Lê Công P đi vô tiệm bán vật liệu xây dựng. T10 lấy 01 viên ngói trên kệ ném về phía H6, P cầm mã tấu chạy tới gần giơ lên cao để chém anh H6 nhưng H6 đã bỏ chạy. Cùng lúc này có một người thanh niên chưa rõ lai lịch (Đội mũ bảo hiểm, mặc áo khoác dài tay, quần lửng màu đen, mang dép, đeo khẩu trang) chạy vào tiệm bán vật liệu lấy cục gạch đuổi theo H6. Anh H6 bỏ chạy qua nhà bên cạnh thì bị một thanh niên chưa rõ lai lịch khác (Mặc áo khoác có mũ trùm đầu, nửa thân trên màu đen, nửa thân dưới màu xám trắng, quần dài) chạy theo và dùng chân đạp về hướng H6.

Nguyễn Thanh H6 bỏ chạy ra đường Q thì bị Bùi Tá Anh T9, Võ Thành D4, Nguyễn Khắc Đại L1 và Nguyễn Hữu L2 đuổi theo. Khi đuổi kịp, L2 dùng tay nắm cổ áo anh H6, dùng chân đá 01 cái vào lưng và dùng tay đánh 3-4 cái vào tay, vai; L1 cầm mã tấu (Bằng kim loại dài 68,3cm, có 01 lưỡi cắt, cán dài 19,7cm) chém 02 nhát vào lưng, vai H6; D4 cầm 01 cây mã tấu (Bằng kim loại dài 86cm, có 01 lưỡi cắt, cán dài 29,5cm) chém một nhát vào vai H6; T9 cầm

mã tấu chém 01 nhát vào đầu anh H6 làm anh H6 ngã xuống đường; H6 nằm khum người, hai tay ôm đầu thì T9 tiếp tục cầm mã tấu chém 04 nhát vào vùng đầu, hông, bụng H6 làm đứt ngón trỏ tay phải và bị thương vùng hông, bụng H6; L2 dùng chân đá 02 cái vào bụng anh H6. Khi thấy H6 nằm bất động bên lề đường thì các đối tượng bỏ đi. Còn Q2 bỏ chạy trốn được, sau đó quay lại đưa anh H6 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q cấp cứu.

Kết luận giám định tư pháp:

- Tại Bản kết luận giám định thương tích số 192/TgT ngày 07/9/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích Hà Minh T2 như sau: Vết thương vùng trán trái kích thước (7,5x0,2)cm, còn chỉ khâu, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 06%, tổn thương do vật sắc gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định thương tích số 221/TgT ngày 22/9/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích Trần Hữu T11 như sau: 01 sẹo khuỷu tay phải kt (6x0,3)cm. Tổn thương phù hợp vật sắc gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 2%.

- Tại Bản kết luận giám định thương tích số 194/TgT ngày 07/9/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích Nguyễn Thanh H6 như sau:

+ Mồm cụt đứt xa ngón 1 bàn tay phải: 15%.

+ Vết thương gãy hở đứt 2 ngón 2, đứt gân duỗi ngón 2 bàn tay phải: 2,55%.

+ Vết thương khuỷu tay trái: 0,82%.

+ Vết thương gót chân trái: 0,81%.

+ Vết thương đỉnh đầu: 0,80%.

+ Vết thương hông trái: 0,80%.

Tổng cộng: 20,78%. Làm tròn số 21%. Các vết thương trên phù hợp với vật sắc nhọn gây thương tích; các thương tích trên xảy ra cùng thời điểm

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Tá Anh T9, Võ Thành D4, Nguyễn Hữu L2, Nguyễn Khắc Đại L1, Trương Quang A1, Lê Công P, Nguyễn Hữu T10, Bùi Phước T, Đinh Trần Huy D2 phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tá Anh T9 08 (T13) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (M3) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/12/2020.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc Đại L1 05 (Năm) năm 06 (S4) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/12/2020.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành D4 05 (Năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo Bản án số 70/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (S4) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/6/2022, được trừ thời gian tạm giam từ 23/12/2020 đến ngày 19/8/2021.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T10 05 (Năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi; 01 (Một) năm 08 (T13) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo Bản án số 34/2023/HS-PT ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 08 (Tám) năm 08 (T13) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến ngày 15/5/2021 và từ ngày 24/6/2021 đến ngày 04/01/2022 (Của bản án số 17/2023/HS-ST ngày 28/02/2023).

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công P 05 (Năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 06 (S4) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm 06 (S4) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/6/2021, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến 28/5/2021 (Của bản án số 17/2023/HS-ST ngày 28/02/2023).

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu L2 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (S4) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi; 01 (Một) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo Bản án số 70/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 06 (Sáu) năm 06 (S4) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/6/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/4/2021 đến ngày 16/8/2021, từ ngày 21/12/2021 đến ngày 26/01/2022, từ ngày 15/02/2022 đến ngày 14/4/2022 (Của bản án số 17/2023/HS-ST ngày 28/02/2023) và từ ngày 26/01/2022 đến ngày 15/02/2022 (Của bản án số 70/2022/HS-ST ngày 02/8/2022)

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quang A1 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/6/2022.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Phước T 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 10 (Mười) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo Bản án số 70/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 22/6/2022, được trừ thời gian tạm giam từ 23/12/2020 đến ngày 20/02/2021.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Trần Huy D2 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo Bản án số 70/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/6/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Đinh Trần Huy D2 về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại anh Hà Minh T2 có đơn kháng cáo không đồng ý về phần bồi thường thiệt hại tại Bản án hình sự sơ thẩm. Tại phiên toà phúc thẩm anh Hà Minh T2 vắng mặt.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo bị hại anh Hà Minh T2, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị hại Hà Minh T2 là hợp lệ và trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử lại phân nội dung có kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, người bị hại, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người kháng cáo không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[II] Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Phước T: Tại quán S2, bị cáo là người mang hung khí đến cho mọi người trong nhóm cầm theo vào M (Gồm 02 dao phóng lộn, 02 mã tấu, 01 dao lờ). Tại Công viên gần ngã tư xã H, bị cáo dùng mã tấu chém 01 cái vào vùng đầu của anh Hà Minh T2, làm đứt vải, tán nhựa của mũ lưỡi trai anh T2 đang đội, gây thương tích ở trán của anh T2 là 06%. Thương tích của anh Hà Minh T2 là do một mình bị cáo gây ra. Bị cáo là người giúp sức và là người thực hành tích cực trong vụ án. Đối với thương tích của anh Hà Minh T2, bị cáo Bùi Phước T là người dùng mã tấu chém 01 cái vào vùng đầu của anh Hà Minh T2, làm đứt vải, tán nhựa của mũ lưỡi trai anh T2 đang đội, gây thương tích ở trán của anh T2 là 06%. Bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi dùng mã tấu là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể, có khả năng dẫn đến chết người, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù không quen biết, không có mâu thuẫn gì với người bị hại. Việc người bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo Bùi Phước T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, tại Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Phước T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có anh Hà Minh T2 kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, xem xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với anh Hà Minh T2: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, anh T2 yêu cầu bị cáo Bùi Phước T bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Đối với số tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa: Anh Hà Minh T2 không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc điều trị của mình nên không có căn cứ để xem xét buộc bị cáo bồi thường khoản tiền này cho anh T2: Đối với thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, do không xác định được anh Hà Minh T2 thực tế nằm viện điều trị trong thời gian bao lâu, nên không thể tính khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nằm viện. Do anh T2 không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như hóa đơn chứng từ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định tách ra dành quyền khởi kiện cho anh T2, trường hợp anh Hà Minh T2 có yêu cầu bồi thường khoản tiền nêu trên thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác là đúng quy định của pháp luật.

Đối với thu nhập thực tế bị mất của anh Hà Minh T2: Anh T2 khai làm nghề lái xe, thu nhập từ 8.000.000 đồng/tháng - 10.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, anh T2 không có tài liệu chứng minh nghề nghiệp và mức thu nhập của mình, do đó Hội đồng xét xử căn cứ mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định tại nơi anh Hà Minh T2 sinh sống (huyện N) là 3.250.000 đồng/tháng để xác định thu nhập thực tế bị mất được bồi thường của anh Hà Minh T2. Anh T2 bị thương tích 06% ở vùng trán trái nên cần điều trị và nghỉ ngơi trong thời gian 02 tháng, vì vậy, tại Bản án sơ thẩm đã tính thu nhập thực tế bị mất của anh là 02 tháng, tương ứng 6.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với tiền bù đắp tổn thất tinh thần, buộc bị cáo Bùi Phước T có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền tương ứng 08 tháng lương cơ sở, cụ thể: 08 tháng x 1.800.000 đồng/tháng = 14.400.000 đồng.

Bị cáo Bùi Phước T là người gây thương tích cho anh Hà Minh T2 nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của anh Hà Minh T2 và tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho anh Hà Minh T2 là 20.900.000 đồng. Bị cáo Bùi Phước T đã nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án để bồi thường cho anh T2, nên còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T2 số tiền 18.900.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Bùi Phước T nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án. *(Theo biên lai thu tiền số 0001098 ngày 20/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).*

Với những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hà Minh T2, giữ nguyên Quyết định về bồi thường thiệt hại tại Bản án hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hà Minh T2, giữ nguyên Quyết định về bồi thường thiệt hại tại Bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 587; 590 Bộ luật dân sự.

Xử:

1. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Phước T có trách nhiệm bồi thường cho anh Hà Minh T2 khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của anh Hà Minh T2 và tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 20.900.000 đồng. Bị cáo Bùi Phước T đã nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án để bồi thường cho anh T2, nên còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T2 số tiền 18.900.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

2. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về Quyết định về hình phạt đối với toàn bộ các bị cáo trong vụ án, án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Hà Minh T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi